

TIẾN TRÌNH HỢP TÁC Á - ÂU VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

TS. NGUYỄN QUANG THUẤN

Viện Nghiên cứu Châu Âu

ASEM (Asia - Europe Meeting) là diễn đàn hợp tác khu vực giữa Á và Âu được bắt đầu vào năm 1996, xuất phát từ ý tưởng của Thủ tướng Singapore Go Chok Tong. ASEM bao gồm 26 đối tác, trong đó có 15 nước thành viên Liên minh Châu Âu, Ủy ban Châu Âu, 7 nước thành viên ASEAN gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Singapore, Brunei và Philippines và ba nước Đông Bắc Á là Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Cho đến nay ASEM đã trải qua 8 năm tồn tại và phát triển với 4 hội nghị thượng đỉnh và hiện nay đang tích cực chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 5 tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10 tới. Trong thời gian qua, hợp tác Á-Âu đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai châu lục trên mọi lĩnh vực về an ninh, chính trị, kinh tế và văn hoá - xã hội. Tuy nhiên có nhiều ý kiến cho rằng, cần phải có cơ chế mới đảm bảo cho quan hệ hợp tác Á-Âu đi vào hiệu quả và thiết thực hơn, đáp ứng được những thay đổi đang diễn ra hiện nay trên thế giới và khu vực. Việt Nam là thành viên sáng lập đầu tiên của diễn đàn này, đã và đang đóng góp tích cực vào tiến trình hợp tác Á-Âu. Bài viết này sẽ đề cập đôi nét về quá trình tham gia và đóng góp của Việt Nam trong tiến trình hợp tác ASEM.

I. Vài nét về *Tiến trình hợp tác Á - Âu*

ASEM là diễn đàn đối thoại phi cam kết được bắt đầu từ Hội nghị thượng đỉnh BăngKok, Thái Lan, tháng 3 năm 1996. Mục đích ban đầu của ASEM là nâng diễn đàn Á - Âu lên cấp đối thoại chính trị cao nhất, qua đó tạo khung chính trị để phát triển, tăng cường hợp tác giữa hai bên và xem xét các khả năng hợp tác trong tương lai. Tại hội nghị ASEM I, tổ chức vào tháng 3 năm 1996 tại Bangkok, 17 lĩnh vực hoạt động cụ thể nhằm thúc đẩy quan hệ trong thương mại và đầu tư, tài chính, hải quan... đã được thảo luận. Các cơ chế hợp tác được hình thành sau ASEM I đã được triển khai tích cực và có hiệu quả trong việc xây dựng một khuôn khổ các nguyên tắc và các lĩnh vực hợp tác, cụ thể là Hội nghị các Bộ trưởng ngoại giao, kinh tế, tài chính, diễn đàn doanh nghiệp Á - Âu. Các nước thành viên đã triển khai tích cực các kế hoạch quan trọng nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ thương mại Á - Âu và triển khai một số dự án quan trọng như: xây dựng tuyến đường sắt xuyên Á, hợp tác tiểu vùng sông Mê Công, xây dựng trung tâm công nghệ và môi trường tại BăngKok, thực hiện các kế hoạch thuận lợi hoá thương mại (TFAP), tăng cường khuyến khích đầu tư (IPAP), trong lĩnh vực văn hoá bước đầu có những trao đổi giữa các nhà hoạt động văn hoá.

Hội nghị thượng đỉnh ASEM II (4/1998) tại London (Anh) diễn ra trong bối cảnh khủng hoảng tài chính sâu sắc ở châu Á. Hội nghị đã thông qua tuyên bố tình hình tài chính và kinh tế ở châu Á và thoả thuận về các biện pháp châu Âu hỗ trợ các nước châu Á khắc phục cuộc khủng hoảng tài chính. Hội nghị ASEM II đã thông qua 8 sáng kiến mới và ghi nhận 11 sáng kiến khác nhằm mở rộng khả năng hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ, phúc lợi trẻ em, bảo tồn và phát triển di sản văn hoá. Đã có hơn 150 hoạt động của các nước thành viên được đưa ra cho các chương trình hợp tác Á - Âu. Trong bối cảnh hiện nay thì đây thực sự là diễn đàn chung để các nhà lãnh đạo hai châu lục trao đổi ý kiến nhằm tăng cường hợp tác, đối phó với những thách thức của toàn cầu hoá.

Hội nghị thượng đỉnh ASEM III tổ chức vào tháng 10 năm 2000 tại Seoul (Hàn Quốc) đã thoả thuận tương lai hợp tác Á - Âu trong 10 năm tiếp theo. Hội nghị này có một ý nghĩa quan trọng đối với việc tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa hai châu lục trong xu thế phát triển mới của thế giới. ASEM III đã khẳng định lại sự ủng hộ và niềm tin của EU đối với sự phát triển châu Á, nâng cao nhận thức về một châu Á năng động trong tương lai, với nhất trí về mục đích chung của ASEM là tạo dựng mối quan hệ đối tác Á - Âu toàn diện, phát triển ASEM đồng đều. Hội nghị cũng đã thảo luận các vấn đề chính trị và an ninh toàn cầu, thúc đẩy hợp tác kinh tế tài chính, tăng cường hợp tác thương mại trong thời đại kinh tế tri thức và toàn cầu hoá, phát triển mạng lưới thông tin, phát triển

kỹ thuật số, phát triển bền vững doanh nghiệp vừa và nhỏ, bảo đảm ổn định lâu dài và ngăn chặn khủng hoảng. Hai văn kiện quan trọng được Hội nghị thông qua là "Khuôn khổ hợp tác Á - Âu 2000" và Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị. Ngoài ra, Hội nghị đã thông qua các sáng kiến hợp tác mới trong khuôn khổ ASEM, tương lai ASEM và thủ tục kết nạp các thành viên mới.

Tiếp theo là ASEM IV tổ chức tại Copenhagen (Đan Mạch) vào tháng 9 năm 2002. Trong bài phát biểu của mình, Thủ tướng Đan Mạch nêu rõ: "ASEM là cơ hội lý tưởng cho các nhà lãnh đạo hai châu lục thảo luận và giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội". Hội nghị cũng đã thông qua ba văn kiện quan trọng là Tuyên bố của Chủ tịch ASEM, Tuyên bố Chính trị về hoà bình trên bán đảo Triều Tiên và Tuyên bố Copenhagen về chống khủng bố quốc tế. Hội nghị cũng khẳng định việc duy trì sự ổn định và hoà bình ở hai khu vực là điều kiện quan trọng để thực hiện các chương trình hợp tác toàn diện giữa hai khu vực trên cơ sở ba trụ cột về chính trị, an ninh, kinh tế và văn hoá - xã hội. Trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, việc tăng cường hơn nữa hợp tác Á-Âu đang được đặt ra cho cả hai châu lục. EU đã có sự điều chỉnh chiến lược với châu Á nhằm tăng cường sự hiện diện của mình ở khu vực này. Trong chiến lược mới, EU nhấn mạnh việc tiếp tục coi trọng đối tác lâu dài với ASEAN là ưu tiên trong những năm trước mắt. Trên cơ sở của Chiến lược Mới đối với châu Á, Liên minh Châu Âu đã đưa ra Văn kiện vào 9 tháng 7

năm 2003 cũng với 6 điểm ưu tiên hợp tác như: Ủng hộ sự ổn định khu vực và chống lại chủ nghĩa khủng bố; Nhân quyền, dân chủ và quản lý lành mạnh; Vấn đề tư pháp và nội vụ; Tiếp tục hỗ trợ các nước nghèo trong khu vực; Đối thoại và hợp tác trong từng lĩnh vực cụ thể và nội dung quan trọng nhất trong văn kiện này nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai khu vực, đó là "Sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU – ASEAN, gọi tắt là TREATI". TREATI cho phép mở rộng thương mại và đầu tư giữa hai khu vực và cơ chế có hiệu quả thực hiện mục tiêu này, cũng như tạo một khung pháp lý rõ ràng trong quan hệ thương mại hai bên đồng thời sẽ mở đường cho việc hình thành khu vực mậu dịch tự do thương mại trong tương lai. Cùng với những văn kiện mà Liên minh Châu Âu đưa ra nhằm tăng cường hợp tác với châu Á nói chung và các nước trong diễn đàn ASEM nói riêng, các nước châu Á cũng mong muốn tăng cường hợp tác với các nước châu Âu thông qua đối thoại nhằm giải quyết những vấn đề của khu vực cũng như toàn cầu, đặc biệt là vấn đề thị trường, nhằm thúc đẩy hàng hoá xuất khẩu sang EU, cũng như thu hút các nguồn đầu tư từ các nước EU. Quan hệ hợp tác ASEM mạnh hơn sẽ tạo điều kiện tăng cường quan hệ song phương, giải quyết những mâu thuẫn xảy ra trong khu vực cũng như toàn cầu. Mặt khác, quá trình toàn cầu hoá đã thúc đẩy quan hệ hợp tác, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình tự do hoá thương mại và đầu tư, thúc đẩy quan hệ giữa hai khu vực.

Mặc dù diễn đàn hợp tác Á - Âu được hình thành chưa lâu nhưng nó đã trở thành công cụ hết sức quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai châu lục trên tất cả các mặt chính trị, an ninh, kinh tế và văn hoá - xã hội. Tuy nhiên, do tính chất của ASEM là diễn đàn đối thoại phi cam kết, do vậy chưa có cơ chế thực hiện quan hệ hợp tác Á-Âu thực sự có hiệu quả và thiết thực. Trong bối cảnh quốc tế đang có nhiều biến động hiện nay, đặc biệt là những thay đổi đang diễn ra ở chính hai châu lục như sự kiện EU mở rộng vào ngày 1-5-2004 vừa qua, những phát triển nhanh chóng ở các nước châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, những phát triển về cả chiều rộng và chiều sâu trong các nước ASEAN và những liên kết của ASEAN với Đông Bắc Á... đang đòi hỏi ASEM đưa ra được những hình thức và cơ chế hợp tác mới, đáp ứng những yêu cầu hợp tác mới hiện nay, đưa quan hệ hợp tác Á-Âu vào thực chất hơn, hiệu quả hơn và làm cho ASEM thực sự sống động hơn. Tất cả những nội dung này đang được các nước ASEM và Việt Nam tích cực chuẩn bị cho nội dung của Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10 tới.

II. Việt Nam trong Tiến trình hợp tác Á - Âu và triển vọng

Việt Nam là một trong những nước sáng lập viên đầu tiên của ASEM. Trong quá trình đó, Việt Nam đã tham gia hầu hết các hoạt động hợp tác, đã có nhiều đóng góp tích cực trong quá trình phát triển quan hệ hợp tác Á-Âu. Kể từ khi thành lập đến nay, ASEM đã triển khai trên 250 hoạt động với hơn 70 sáng

kiến về hợp tác chính trị, kinh tế và các lĩnh vực khác. Việt Nam đã có nhiều sáng kiến đóng góp quan trọng vào các hoạt động này. Một số sáng kiến đã được ghi nhận và đưa vào áp dụng. Ví dụ, sáng kiến về “Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá trong các nước ASEM”. Đây là sáng kiến chung giữa Việt Nam và Pháp đã được thông qua tại Hội nghị ASEM II ở London (2/1998) và hiện đang được thực hiện. Ngoài ra còn có sáng kiến của Việt Nam về “Kết hợp y dược học cổ truyền với y dược học hiện đại trong chăm sóc sức khoẻ cộng đồng” được thông qua tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEM lần 2 (3/1999). Tại Hội nghị cấp cao ASEM IV vừa qua tại Copenhagen (9/2002) có 4 sáng kiến của Việt Nam đã được ghi nhận trong tuyên bố cuối cùng của Hội nghị, đó là: “Tăng cường hợp tác du lịch ASEM để xoá đói, giảm nghèo và tăng cường thịnh vượng”, “Hợp tác về đào tạo và trợ giúp kỹ thuật ngành ngân hàng”, “Tăng cường trao đổi kinh nghiệm về hoạch định chính sách tài khoá giữa các Bộ Tài chính các nước ASEM” và “Trao đổi về xây dựng thể chế thị trường trong quá trình hội nhập quốc tế”, trong đó sáng kiến thứ tư là sáng kiến chung của Việt Nam và Đức.

Ngoài ra, Việt Nam còn có nhiều hoạt động thiết thực góp phần vào sự phát triển vững mạnh của tiến trình ASEM, đó là việc tham gia tích cực vào các hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hoá theo ba trụ cột của ASEM. Chẳng hạn đóng góp ý kiến cho các dự án, chương trình hợp tác Á - Âu cụ thể như: Khuôn khổ hợp tác Á - Âu,

Nhóm viễn cảnh Á - Âu, Kế hoạch hành động xúc tiến đầu tư Á - Âu, Chương trình quản lý Á - Âu, tổ chức Hội nghị, hội thảo nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác Á - Âu. Ví dụ, Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế lần thứ 4, năm 2001; cuộc họp ASEM SOM châu Á; Hội thảo về “di sản văn hoá và du lịch”... Đặc biệt Bộ Ngoại giao và Bộ Thương mại Việt Nam đã phối hợp thành lập nhóm đặc trách kinh tế ASEM và gần đây tổ chức thành công “Vòng đàm phán tham vấn thứ nhất về Chương trình nghị sự phát triển Doha” tại Hà Nội và Diễn đàn Lãnh đạo trẻ Á - Âu lần thứ 7 tại thành phố Hồ Chí Minh (9/2003).

Kể từ năm 2000, Việt Nam đảm nhận vai trò điều phối viên châu Á của ASEM và đã đóng góp tích cực cho sự phát triển của tiến trình này. Điều này được thể hiện rõ qua sự thành công của Hội nghị Ngoại trưởng (FMM) lần thứ 5 tại Bali (Indonesia) từ 23-24/7/2003 vừa qua. Với tư cách là nước điều phối viên, Việt Nam đã tích cực phối hợp với nước chủ nhà Indonesia và các nước điều phối viên khác là Nhật Bản, Italia và Uỷ ban Châu Âu trong quá trình chuẩn bị và đã tổ chức thành công Hội nghị, góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện, thiết thực, có hiệu quả, đi vào thực chất trên cả 3 lĩnh vực hợp tác, phản ánh được yêu cầu và quan tâm của tất cả các thành viên, tích cực xúc tiến việc chuẩn bị cho Hội nghị cấp cao ASEM V. Bên cạnh trao đổi chính thức tại các phiên họp, đoàn Việt Nam đã có các cuộc gặp song phương với nhiều nước, đặc biệt là các điều phối viên để tăng cường phối hợp chuẩn bị cho Hội

ngợi. Để tiếp tục góp phần thúc đẩy một cách thiết thực hợp tác ASEM, Việt Nam còn tích cực ủng hộ việc thông qua và đồng ý với đề nghị của Trung Quốc về đồng sáng kiến tổ chức Hội thảo ASEM về xử lý dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng. Điều này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh dịch SARS vừa được khống chế ở Việt Nam và một số nước khác.

Hiện nay Việt Nam đang tập trung vào công tác chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh ASEM V vào tháng 10 tới tại Hà Nội. Mục tiêu là đưa ASEM đi vào các hoạt động thiết thực và hiệu quả hơn, làm cho ASEM sống động hơn không chỉ đối thoại mà còn tăng cường hợp tác kinh tế. Tiến tới Hội nghị cấp cao, Việt Nam đã có một loạt các hoạt động chuẩn bị như tổ chức các hội nghị về Nghị Viện Á - Âu, diễn đàn công đoàn, thanh niên, doanh nghiệp, và đầu tháng 9 tới đây tại Hà Nội sẽ tổ chức Diễn đàn nhân dân Á - Âu.

Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế, việc tham gia vào diễn đàn ASEM, cũng như hội nhập quốc tế nói chung là cơ hội tốt để Việt Nam có thể nâng cao được vị thế quốc tế của mình, tận dụng được nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế đất nước và thực hiện thành công công cuộc đổi mới kinh tế đất nước. Các đối tác trong Diễn đàn hợp tác Á - Âu đều là những đối tác quan trọng của Việt Nam, hiện đang giữ tỷ trọng chính trong quan hệ kinh tế thương mại của Việt Nam, đó là EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước ASEAN. Do vậy, tham gia vào ASEM là cơ hội thuận lợi cho Việt Nam tăng cường hơn nữa quan hệ với

các đối tác chính của mình, đặc biệt trong việc phối hợp hợp tác đa phương. Tuy nhiên, Việt Nam hiện là nước kém phát triển đang trong quá trình chuyển đổi, do vậy tham gia vào ASEM nói riêng, hội nhập quốc tế nói chung cũng đặt ra nhiều thách thức để Việt Nam phải giải quyết. Chẳng hạn, việc phối hợp chính sách. Do thể chế chính sách của Việt Nam hiện còn nhiều bất cập so với các nước thành viên ASEM, vì vậy việc hoàn thiện hệ thống chính sách vừa phù hợp với mục tiêu đường lối phát triển của đất nước, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa không bị chông chéo nhau là một nhiệm vụ nặng nề đối với Việt Nam hiện nay để tham gia có hiệu quả vào vào ASEM nói riêng, hội nhập kinh tế quốc tế nói chung.

Việt Nam là nước có trình độ phát triển thấp nhất trong ASEM lại đang trong quá trình chuyển đổi. Cơ chế quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp, cùng với chính sách đóng cửa tồn tại trong thời gian dài đã ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng tham gia của Việt Nam vào hội nhập quốc tế nói chung, vào ASEM nói riêng. Trong số các nước thành viên ASEM hiện nay chỉ còn duy nhất Việt Nam chưa phải là thành viên của WTO, điều đó cũng tạo cho Việt Nam nhiều bất lợi trong quan hệ hợp tác, đặc biệt là các điều kiện để cạnh tranh với bên ngoài. Ngoài ra, Việt Nam là nước có nền nông nghiệp lạc hậu, đang trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hoá. Việt Nam còn có khoảng cách khá xa về trình độ phát triển kinh tế, công nghệ cũng như kinh nghiệm quản lý so với các nước thành viên khác của ASEM.

Vì vậy, việc rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển giữa Việt Nam với các nước trong ASEM, khắc phục nguy cơ tụt hậu ngày càng xa về kinh tế là thách thức lớn cả trước mắt và lâu dài đối với Việt Nam. Hiện nay, thu nhập theo đầu người, Việt Nam còn kém xa đối với các nước trong ASEM, trước hết là các nước trong ASEAN.

Cuối cùng là việc xử lý khu vực kinh tế quốc doanh cùng với việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường thế giới. Khu vực quốc doanh của Việt Nam hiện chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế và hoạt động rất kém hiệu quả. Trong những năm vừa qua Việt Nam đang tích cực xử lý khu vực này, nhưng việc thực hiện đều thấp hơn nhiều so với kế hoạch đề ra bởi vì giải quyết vấn đề này hết sức phức tạp, nó không chỉ liên quan tới vấn đề kinh tế mà còn cả các vấn đề chính trị xã hội như giải quyết công ăn việc làm, ổn định xã hội, v.v... Đồng thời với việc giải quyết khu vực kinh tế quốc doanh là việc phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp thuộc các thành phần khác, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường thế giới. Hầu hết các doanh nghiệp của Việt Nam đều chưa thành thạo kinh doanh theo cơ chế thị trường, đặc biệt là kinh doanh ở thị trường quốc tế. Các nghiệp vụ Marketing, quảng cáo bán hàng, tìm kiếm thị trường, am hiểu thị trường quốc tế còn rất hạn chế. Ngoài ra, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý cũng là những yếu kém của doanh nghiệp nước ta. Tình hình trên làm cho hàng hoá của ta kém khả năng trên thị trường quốc tế. Vì vậy, khi tham gia vào

ASEM nói riêng, vào thị trường quốc tế nói chung, nếu chúng ta không tính hết được, tìm kiếm được những lợi thế cạnh tranh của mình và nỗ lực hoàn thiện, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh thì khó có thể đạt hiệu quả cao.

Tóm lại, Việt Nam là một trong những thành viên đầu tiên của ASEM. Cùng với quá trình phát triển của sự hợp tác liên khu vực này, Việt Nam đã tham gia tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào tiến trình ASEM. Tuy nhiên, là nước có trình độ phát triển thấp nhất lại đang trong quá trình chuyển đổi, nên bên cạnh những cơ hội có được Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực cao để vượt qua trong quá trình hợp tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu các số năm 2002 và 2003.
2. Ủy ban Châu Âu, "ASEM IV - An Introduction to the Asia-Europe meeting".
3. Ủy ban Châu Âu, "Chiến lược mới hợp tác Á - Âu" - 9/2001 và "Đối tác chiến lược mới với khu vực Đông Nam Á" - 9/7/2003.
4. Một số tài liệu của EDC - Dự án Nghiên cứu Châu Âu tại Việt Nam.
5. Web site: www.europa.eu.int.
6. Hội nhập kinh tế quốc tế: Những vấn đề lý luận và thực tiễn. (Kỷ yếu hội thảo Quốc gia-Hà Nội, 2004)
7. Diễn đàn hợp tác Á - Âu (Sự tham gia của Việt Nam). Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 4-2003).